

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/8/2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thái;

2. Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thủy T, sinh năm 1992; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn P, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Lưu Thanh T, sinh năm 1989; *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn D, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2019, bản tự khai, tại các phiên hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trương Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Thanh T tự nguyện kết hôn vào ngày 26/01/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh N. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, hay nhậu nhẹt, đánh

bài, chửi bới xúc phạm và có hành vi bạo lực với chị. Nay chị thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, tại các phiên hòa giải, bị đơn anh Lưu Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với điều kiện kết hôn mà chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn tự ý bỏ về tại phiên hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2019 và không có mặt tại các phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Thủy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trương Thị Thủy T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Lưu Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị Thủy T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Lưu Thanh T, địa chỉ: Thôn D, xã Quế X, huyện Q, tỉnh N. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn với anh T, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế X, huyện Q, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 26 tháng 01 năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng vợ chồng chung

sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, hay nhậu nhẹt, đánh bài, có lời lẽ xúc phạm và có hành vi bạo lực với chị. Anh T thì cho rằng hai vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Vào tháng 5 năm 2019, chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn giải quyết ly hôn với anh T nhưng đã được Tòa án hòa giải hai bên thống nhất đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi trở về sinh sống mâu thuẫn giữa chị T và anh T vẫn không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích chính sách pháp luật và hòa giải nhiều lần nhưng chị T vẫn cương quyết xin ly hôn còn anh T không thống nhất và yêu cầu cho đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do, trong khi chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trương Thị Thủy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thủy T về việc "*Tranh chấp về ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Thủy T và anh Lưu Thanh T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Trương Thị Thủy T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007025 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng